

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **106**/BDT-KHTH&CSDT
V/v phối hợp đăng tải dự thảo hồ sơ
tham mưu UBND tỉnh trình dự thảo
nghị quyết của HĐND tỉnh.

Kiên Giang, ngày **04** tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Nghị quyết số 179/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2024 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.

Căn cứ Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Chương trình công tác năm 2024 của UBND tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Công văn số 2370/UBND-NC, ngày 29/10/2024 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn quy trình xây dựng và ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ban Dân tộc tỉnh đã xây dựng dự thảo hồ sơ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ đóng mới ghe Ngo truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Thực hiện quy trình dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp, hỗ trợ đăng tải hồ sơ dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh (*đính kèm dự thảo hồ sơ*) lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định.

Ban Dân tộc tỉnh rất mong được sự quan tâm, phối hợp của Sở Thông tin và Truyền thông./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Trưởng ban và các PTB;
- Văn phòng, KHTH&CSDT, Thanh tra;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

Đanh Phúc

Số: /TTr-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đóng mới ghe Ngo truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đóng mới ghe Ngo truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Kiên Giang như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn có những chủ trương, chính sách nhằm ưu tiên, phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo từng giai đoạn. Trong đó, Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12-3-2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa IX về công tác dân tộc, xác định rõ quan điểm: “Phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh - quốc phòng trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc; quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; giữ gìn và phát huy những giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trong sự nghiệp phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam thống nhất...”; Kết luận số 65-KL/TW ngày 30-10-2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10-01-2018 của Ban Bí thư (khóa XII) về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới; Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09-6-2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đã nêu: “Giữ gìn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc thiểu số, nhất là tiếng nói, chữ viết, trang phục, lễ hội truyền thống, các giá trị văn hóa tích cực trong tôn giáo, tín ngưỡng”; Cụ thể hóa quan điểm của Đảng tại Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc, quy định tại Điều 13 nêu: “1. Hỗ trợ việc sưu tầm, nghiên cứu, bảo vệ, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.”, “4. Đồng bào dân tộc thiểu số được ưu đãi,

hưởng thụ văn hóa; hỗ trợ xây dựng, khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.”, “5. Bảo tồn, phát huy các lễ hội truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc, định kỳ tổ chức ngày hội văn hóa - thể thao dân tộc theo từng khu vực hoặc từng dân tộc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.”; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

2. Cơ sở thực tiễn

Đồng bào dân tộc Khmer ở tỉnh Kiên Giang có trên 230.500 người (*chiếm 13,19% dân số toàn tỉnh*). Người Khmer chủ yếu sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới; điều kiện kinh tế - văn hoá - xã hội còn khó khăn, chủ yếu làm nghề nông, tập trung ở quanh 75 chùa Phật giáo Nam tông Khmer, 01 tháp Phật giáo Nam tông Khmer và có trên 1.800 vị sư sãi. Hiện tại đã có 07 chùa và 01 tháp Khmer được công nhận là di tích lịch sử văn hóa.

Đồng bào dân tộc Khmer có nhiều lễ hội, lễ hội truyền thống Khmer là nơi bảo tồn và phát huy tốt nhất các loại hình nghệ thuật truyền thống Khmer. Có 03 lễ hội chính rất độc đáo, cần bảo tồn và phát huy giá trị gồm: Lễ Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây; lễ hội Sene Đôn ta; lễ hội Ok Om Boc của đồng bào dân tộc Khmer ở Kiên Giang, trong đó hoạt động nổi bật nhất là đua ghe Ngo. Ghe Ngo, đua ghe Ngo gắn liền với sự hình thành và phát triển bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc Khmer có một vị trí quan trọng trong cộng đồng, một biểu tượng văn hóa điển hình và biểu tượng văn hóa đặc sắc của đồng bào dân tộc Khmer.

Từ năm 2007 đến năm 2019 thực hiện Nghị định 05/2011/NĐ-CP tỉnh đã chi ngân sách địa phương hỗ trợ đóng mới 13 chiếc ghe Ngo với kinh phí 2.020 triệu đồng. Từ năm 2020 đến nay, chính sách này không còn được thực hiện nữa. Hiện nay trên toàn tỉnh chỉ còn 13 chiếc ghe Ngo có thể tham gia thi đấu, nhiều Chùa muốn tham gia thi đấu nhưng lại không có ghe Ngo, phải mượn của nơi khác. Số lượng ghe Ngo trong tỉnh giảm theo từng năm, có nguy cơ mai một môn thể thao truyền thống này. Việc đóng mới một chiếc ghe Ngo có kinh phí rất cao, trong khi công tác xã hội hóa gặp nhiều khó khăn vì đời sống kinh tế của đồng bào dân tộc Khmer còn thấp. Các chùa và người dân vận động đóng góp không đủ để đóng mới ghe Ngo. Khảo sát trên địa bàn tỉnh có 27 chùa cần phải hỗ trợ đóng mới ghe Ngo.

Từ căn cứ trên, Ủy ban nhân dân trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết ban quy định mức chi hỗ trợ đóng mới ghe Ngo truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Kiên Giang là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Quy định mức chi hỗ trợ đóng mới ghe Ngo truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, từ đó làm nền tảng vững chắc góp phần khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc Khmer tỉnh Kiên Giang.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

a) Xây dựng và ban hành Nghị quyết phải tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Cơ chế, chính sách phải đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, không chồng chéo và mang tính khả thi cao.

c) Đảm bảo nguồn lực để thực hiện chính sách trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi hỗ trợ đóng mới ghe Ngo truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các Câu lạc bộ ghe Ngo gắn liền với hoạt động đua ghe Ngo truyền thống của các chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN

Nhằm bảo tồn và phát huy biểu tượng văn hóa đặc sắc của đồng bào dân tộc Khmer, một biểu tượng văn hóa điển hình và mang tính cộng đồng cao, giữ gìn tài sản văn hóa, sinh hoạt cộng đồng, tôn giáo độc đáo và quý giá của đồng bào dân tộc Khmer, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban Dân tộc tỉnh tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đóng mới ghe Ngo truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết tại Thông báo số .../TB-HĐND ngày .../11/2024.

Ban Dân tộc tỉnh đã thực hiện theo đúng quy trình xây dựng dự thảo nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp

luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức cuộc họp để thông qua các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đóng mới ghe Ngo truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, gồm 05 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi.

Điều 4. Kinh phí thực hiện.

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

Nội dung chi và mức chi

Chi hỗ trợ đóng mới ghe Ngo truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Kiên Giang: Mức hỗ trợ 300.000.000 đồng/ghe Ngo/câu lạc bộ. Số lượng không quá 05 ghe Ngo/năm.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

1. Về nguồn lực thực hiện chính sách

- Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

- Nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách

Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách giai đoạn 2025-2030 là 7.500 triệu đồng (*1.500 triệu đồng/năm*), cụ thể:

- Dự kiến kinh phí hỗ trợ đóng mới ghe Ngo truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Kiên Giang mỗi năm là: 300.000.000 đồng/ghe Ngo/câu lạc bộ x 5 ghe Ngo = 1.500.000.000 đồng.

(Giai đoạn 2025-2030 dự kiến hỗ trợ đóng mới 25 chiếc ghe Ngo).

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ đóng mới ghe Ngo truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TV. UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KGVX;
- Lưu: VT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Số: /2024/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi hỗ trợ đóng mới ghe Ngo truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đóng mới ghe Ngo truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số /BC-BDT ngày tháng năm 2024 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi hỗ trợ đóng mới ghe Ngo truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Câu lạc bộ ghe Ngo gắn liền với hoạt động đua ghe Ngo truyền thống của các chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi

Chi hỗ trợ đóng mới ghe Ngo truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Kiên Giang: Mức hỗ trợ 300.000.000 đồng/ghe Ngo/câu lạc bộ. Số lượng không quá 05 ghe Ngo/năm.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy

định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa X, kỳ họp thứ.....thông qua ngày...tháng...năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày.....tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: UBDT, BVHTT&DL, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- UBND cấp huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND tỉnh;
- Đảng Công báo tỉnh;
- Văn phòng điện tử;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH